TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ MỸ HÀO** TỈNH HƯNG YÊN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 09/2022/HSST
Ngày 26/01/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ MỸ HÀO – TỈNH HƯNG YÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Hoàng Tuấn Trọng;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Xuân Hùng và ông Nguyễn Mạnh Hà.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Nguyễn Tiến Luật - Cán bộ Toà án nhân dân thị xã Mỹ Hào.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên toà: Bà Đặng Hiền Dung - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Mỹ Hào.

Ngày 26/01/2022, tại trụ sở, Toà án nhân dân thị xã Mỹ Hào mở phiên toà công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 69/2021/HSST ngày 31/12/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2022/HSST-QĐ ngày 12/01/2022 đối với bị cáo:

N T H T, sinh năm 1994; Nơi cư trú: Thôn Th Tr, xã L S, huyện Th M, tỉnh H D; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông N V Đ, sinh năm 1971 và bà N T H, sinh năm 1976; Có chồng là V A T, sinh năm 1990 và 03 con, lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ, tạm giam: Không; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt.

Bị hại:

1. Bà B T H (Đã chết); Do anh B T Đ, sinh năm 1985; Địa chỉ: Thôn T, xã Ch H huyện TH tỉnh Th B, là người đại diện theo ủy quyền của gia đình bị hại; Vắng mặt.

2. Ông V M H, sinh năm 1945; Địa chỉ: Thôn A L, xã H L, huyện N G, tỉnh H D; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 05 giờ sáng ngày 09/7/2021T một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA biển số 34F1-223.10 từ nhà đến khu vực C S, huyện B G, tỉnh H D rồi đi ra Quốc lộ 5A. Khi đi đến khu vực phường M Đ thị xã M H. T đã điều khiển xe mô tô đi ngược chiều đường H N – H D của Quốc lộ 5A và đi trong làn đường dành cho xe mô tô và xe thô sơ. Khi đi đến Km 32 + 888 quốc lộ 5A thuộc địa phận phường M Đ lúc này khoảng 6 giờ cùng ngày T bật xi nhan bên phải để chuyển hướng từ làn đường dành cho xe mô tô và thô sơ sang làn đường dành cho xe ô tô và mô tô (mục đích qua lối mở sang chiều đường H D – H N). Do không chú ý quan sát và đi ngược chiều đường nên đã xảy ra tai nạn với xe mô tô biển số 34E1-195.57 do ông V M H điều khiển chở phía sau là bà B T H đang đi đúng làn đường, chiều đường dành cho xe mô tô và thô sơ chiều H N – H D. Hậu quả làm ông H1, bà H2 bị ngã ra đường, ông H1 bị thương nhẹ còn bà H2 bị tử vong, 2 xe mô tô bị hư hỏng.

Sau khi sự việc xảy ra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã M H đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm dấu vết các phương tiện có liên quan, Quyết định trưng cầu giám định tử thi đối với bà B T H và yêu cầu định giá tài sản thiệt hại do vụ tai nạn gây ra.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường thể hiện: Nơi xảy ra tai nạn là làn đường dành cho xe mô tô và thô sơ tại Km 32 + 888 Quốc lộ 5A chiều đường H N - H D, làn đường rộng 7,5m, tại khu vực này có lối mở sang đường rộng 6m và có vạch kẻ sơn màu trắng dành cho người đi bộ. Lấy mép phải của vạch sơn màu trắng phân cách làn đường dành cho xe ô tô và mô tô với làn đường dành cho xe mô tô và thô sơ làm chuẩn. Trên làn đường dành cho xe mô tô và thô sơ để lại 02 vết cà xước. Vết cà xước thứ nhất kích thước 3,1m x 0,01m có chiều từ H N đi H P. Đầu vết này cách cột km 32 + 900 quốc lộ 5A là 15m43, cách tâm lối mở sang đường là 10,8m đo theo chiều vuông góc về hướng H N. Điểm đầu và điểm cuối vết này cách mép đường làm chuẩn lần lượt là 1,75m và 2,55m. Vết cà xước thứ hai kích thước 3,2 x 0,01m có chiều H N – H P, cách điểm đầu vết cà xước thứ nhất là 2,7m, điểm đầu và điểm cuối cách mép đường làm chuẩn lần lượt là 2,23m và 3m. Tiếp đến là vùng nhựa vỡ có kích thước (1,3m x 0,65m), tâm vùng này cách mép đường làm chuẩn là 0,45m, cách điểm đầu vết cà xước 1,45m về phía dải phân cách cứng giữa hai chiều đường. Ngoài ra hiện trường còn để lại vùng máu loang kích thước 1,05m x 0,3m và 02 chiếc mô tô gồm: xe mô tô biển số 34F1-223.10 được dựng đứng bằng chân chống phụ, đầu xe hướng H P, đuôi xe hướng H N. Tâm trục bánh trước và bánh sau cách mép đường làm chuẩn lần lượt là 4,4m và 4,23m. Xe mô tô biển số 34E1-195.57 đổ nghiêng bên phải, đầu xe hướng H N và chếch vào dải phân cách cứng, đuôi xe hướng H P chếch khu dân cư bên đường chiều H N – H P. Tâm trục bánh trước và bánh sau cách mép đường làm chuẩn là 3,45m và 4,6m.

Biên bản khám nghiệm phương tiện thể hiện:

Đối với xe mô tô biển số 34E1-195.57: Tại gương chiếu hậu bên trái và mặt ngoài khóa càng bánh trước bên trái va chạm làm lệch so với vị trị ban đầu và mài mòn kim loại. Tại phần đầu phía trên cụm phanh phía trước bên trái người điều khiển để lại chất nhựa dẻo màu trắng nghi của xe liên quan. Tại mặt ngoài vai ốp nhựa giảm xóc bên trái, cánh yếm bên trái người điều khiển va chạm làm mài xước nhựa, bật rời ốp phản quang, dập vỡ nhựa. Tại bàn để chân trái cao su bị đẩy lệch xoay vòng chiều từ trước về sau; tại đầu kim loại cố định bàn để chân trái người ngồi sau có vết mài xước kim loại kích thước (3x0,5)cm. Tại phần kim loại đầu núm tay ga người điều khiển, cần phanh bên phải để lại vết mài xước kim loại. Tại bàn để chân bên phải người điều khiển và người ngồi sau, ốp bảo vệ đuôi xe, bô đuôi xe để lại vết mài xước kim loại.

Đối với xe mô tô biển số 34F1-223.10: Cụm gương chiếu hậu bên trái người điều khiển va chạm làm bật dời khỏi vị trí ban đầu. Tại mặt ngoài cánh yếm bên trái người điều khiển để lại vết mài xước nhựa kích thước (1x10)cm chiều từ trước về sau. Liên kết giữa cánh yếm và ốp để chân bên trái người điều khiển bị bật lẫy khỏi vị trí ban đầu kích thước (17x2)cm. Phần đuôi ốp sườn để chân và ốp dưới để chân bên trái người điều khiển bị dập vỡ bật rời khỏi vị trí ban đầu. Mặt ngoài kim loại chốt hãm bàn để chân phía bên trái người ngồi sau có vết mài mòn kim loại kích thước (4x1)cm. Ốp bưởng máy bên trái bị rách vỡ bật rời khỏi vị trí ban đầu, đồng thời để lại chất bẩn màu đen nghi của phương tiện liên quan. Tại mặt ngoài chắn bùn phía trước đầu xe, ốp bảo vệ xinhan bên phải, đèn pha để lại vết xước mài mòn nhựa. Mặt ngoài đầu núm tay phanh người điều khiển để lại vết mài xước nhựa và bị đầy cong từ sau về trước, mặt ngoài tay ga bên phải, đầu ốp nhựa dưới bàn để chân người điều khiển, mặt ngoài kim loại chốt hãm để chân người ngồi sau và ốp kim loại bảo về bô để lại vết mài xước kim loại.

Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 129/GĐPY-PC09 ngày 17/7/2021 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên kết luận nguyên nhân chết của bà B T H là do chấn thương sọ não, vỡ xương hộp sọ.

Bản kết luận giám định số 6408/C09-P6 ngày 26/10/2021 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Không phát hiện dấu vết cắt ghép chỉnh sửa trong nội dung các tệp video gửi giám định. Ngay trước khi tai nạn giao thông xảy ra, xe mô tô biển số 34E1-195.57 (theo quyết định trưng cầu giám định) di chuyển với vận tốc trong khoảng từ 52km/h đến 55km/h.

Tại kết luận định giá tài sản số 38/KL-HĐ ngày 03/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản thị xã M H kết luận: xe mô tô biển số 34E1-195.57 thiệt hại 1.235.000 đồng; xe mô tô biển số 34F1-223.10 thiệt hại 1.202.000 đồng.

Sau khi sự việc xảy ra, bị can N T H T đã bồi thường cho gia đình nạn nhân tổng số tiền 90.000.000 đồng. Anh B T Đ (là con trai của bà H2), đại diện gia đình đã nhận đủ số tiền trên và tự nguyện không yêu cầu, bồi thường gì thêm đồng thời có đơn xin giảm trách nhiệm hình sự cho bị can T.

Đối với ông V M H khi xảy ra tai nạn có bị xây xước nhẹ, cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định nhưng ông H1 từ chối và tự nguyện không yêu cầu gì.

Đối với xe mô tô có biển số 34E1-195.57, qua điều tra xác định là tài sản của ông V M H; xe mô tô biển số 34F1-223.10 là tài sản của N T H T. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã M H đã trả lại xe mô tô trên cùng các giấy tờ liên quan cho ông H1 và T. Ông H1 và T đã nhận lại tài sản, ông H1 tự nguyện không yêu cầu bồi thường về phần thiệt hại do xe bị hư hỏng.

Quá trình điều tra, N T H T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại bản Cáo trạng số 05/CT-VKSMH ngày 31/12/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã M H truy tố bị cáo N T H T về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 BLHS.

Tại phiên tòa:

+ Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt, cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã M H giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 BLHS; điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, Xử phạt: Bị cáo N T H T 01 năm 06 tháng tù - 01 năm 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 năm - 03 năm 06 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 26/01/2022. Giao bị cáo N T H T cho Uỷ ban nhân dân xã L S, huyện Th M, tỉnh H D giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Uỷ ban nhân dân xã L S trong việc giám sát, giáo dục bị cáo N T H T. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Toà án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Về vật chứng và nghĩa vụ chịu án phí được giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra và phù hợp khách quan với biên bản khám nghiệm, sơ đồ, bản ảnh hiện trường; biên bản khám nghiệm cùng bản ảnh khám dấu vết các phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông; biên bản khám nghiệm tử thi, các kết luận giám định; lời khai của ông V M H là người điều khiển xe mô tô chở bà B T H phía sau, cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ căn cứ xác định: Khoảng 05 giờ ngày 09/7/2021, N T H T điều khiển xe mô tô BKS 34F1-223.10 từ nhà ở đến khu vực C S, huyện B G, tỉnh H D, rồi đi ra Quốc lộ 5A. Khi đi đến khu vực phường M Đ thị xã M H, tỉnh Hưng Yên T điều khiển xe đi ngược chiều đường H N - H D của Quốc lộ 5A và đi trong làn đường dành cho xe mô tô và xe thô sơ. Đến km 32+888T bật đèn xi nhan bên phải và cho xe chuyển hướng từ làn đường dành cho xe mô tô và thô sơ sang làn đường dành cho xe ô tô và mô tô để đi qua lối mở sang chiều đường H D - H N, thì xảy ra va chạm với xe mô tô BKS 34E1-195.57 do ông V M H điều khiển chở phía sau bà B T H. Hậu quả làm ông H1, bà H2 bị ngã ra đường; ông H1 bị thương nhẹ, bà H2 bị tử vong, xe mô tô của ông H1 bị hư hỏng.

[3] Bị cáo điều khiển xe mô tô đi ngược chiều đường, sau đó cho xe chuyển hướng nhưng không chú ý quan sát các phương tiện đi ngược chiều, không phát hiện thấy ông H1 điều khiển xe mô tô đi đúng làn đường, chiều đường và ngược chiều di chuyển của bị cáo, nên đã gây tại nạn, làm thiệt hại về tính mạng và tài sản của người khác. Hành vi tham gia giao thông không đúng chiều đường và chuyển hướng xe không đảm bảo an toàn cho các phương tiện đang tham gia giao thông đúng chiều đường của T đã vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 9 và khoản 2 Điều 15 Luật giao thông đường bộ, là nguyên nhân gây ra tai nạn. Cho nên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã M H truy tố bị cáo về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm các quy tắc giao thông đường bộ, là nguyên nhân gây tai nạn dẫn đến bà H2 bị tử

vong. Hành vi này của bị cáo không chỉ gây ra sự mất mát không gì có thể bù đắp cho gia đình bị hại, mà còn gây tâm lý lo lắng cho những người tham gia giao thông khác. Do vậy, cần phải áp dụng hình phạt nghiêm minh tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi phạm tội nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo ý thức chấp hành pháp luật nói chung và ý thức tuân thủ các quy tắc giao thông nói riêng, đồng thời cũng là bài học đối với người dân khi tham gia giao thông.

[5] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét, sau khi tai nạn xảy ra, bị cáo đã đến thăm hỏi, động viên, chia sẻ mất mát với gia đình bị hại; bồi thường kịp thời, toàn bộ thiệt hại, được gia đình bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt; tại giai đoạn điều tra cũng như tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn hối hận về hành vi phạm tội; trong vụ việc tai nạn có một phần vi phạm hành chính từ phía ông H1 đã không chấp hành nghiêm chỉnh quy định về tốc độ khi tham gia giao thông. Cho nên, bị cáo T được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS được Hội đồng xét xử xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Bị cáo cho đến trước khi phạm tội, là người có nhân thân tốt, phạm tội với lỗi vô ý, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, được chính quyền địa phương đề nghị cho cải tạo tại địa phương, nên không cần thiết phải cách ly khỏi xã hội, mà cho bị cáo được cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ giáo dục bị cáo trở thành người lao động có ích cho xã hội.

[7] Bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho gia đình bà H2; đối với ông H1 do bị thương tích nhẹ, đã từ chối giám định tổn hại sức khoẻ cũng như không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại về tài sản đối với chiếc xe mô tô BKS 34E1-195.57. Cho nên phần trách nhiệm dân sự không đặt ra giải quyết.

[8] Vật chứng và biện pháp tư pháp: Trả lại bị cáo Giấy phép lái xe mang tên N T H T.

[9] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo N T H T phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

2. Căn cứ: Điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 BLHS; điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc

Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án,

3. Xử phạt: Bị cáo N T H T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (ba) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 26/01/2022.

4. Giao bị cáo N T H T cho Uỷ ban nhân dân xã L S, huyện Th M, tỉnh H D giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Uỷ ban nhân dân xã L S trong việc giám sát, giáo dục bị cáo N T H T.

5. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

6. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Toà án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

7. Trả lại bị cáo N T H T 01 Giấy phép lái xe, mang tên N T H T, đang quản lý tại hồ sơ vụ án, khi bản án có hiệu lực pháp luật.

8. Bị cáo N T H T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm;

9. Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND thị xã M H;
- CQĐT, THA Hình sự thị xã M H;
- THA Dân sự thị xã M H;
- Bị cáo; Đương sự;
- Lưu VP;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Hoàng Tuấn Trọng